TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 50/2025/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 11 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2025. Về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn N, người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số D N, Phường T, tỉnh Vĩnh Long.

-Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh Việt T; sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp S, Phường L, tỉnh Vĩnh Long (văn bản ủy quyền ngày 08/02/2025 và ngày 23/10/2025).

- Bị đơn: Ông Bùi Thành C, sinh năm 1960.
Bà Trần Thị T1; sinh năm 1959.
Cùng địa chỉ: Ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long.

-Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị T1 là ông Bùi Thành C, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp V, xã L, tỉnh Vĩnh Long (văn bản ủy quyền ngày 02/12/2025)

2. Sự thỏa thuận cúa các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Huỳnh Việt T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH N và bị đơn ông Bùi Thành C thống nhất số tiền mua thức ăn chăn nuôi mà ông Bùi Thành C và bà Trần Thị T1 còn nợ và tự nguyện trả cho công ty TNHH N tổng số tiền là 454.453.902 đồng (trong đó số tiền nợ gốc là 388.897.000 đ (ba trăm tám mươi tám triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn đồng), tiền lãi là 65.556.902 đ (sáu mươi lăm triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn chín trăm lẻ hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi

hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Thời gian và địa điểm giao trả: Hai bên thống nhất giao cho Thi hành án dân sự tổ chức thi hành.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 11.089.078 đồng; Công ty TNHH N và ông Bùi Thành C, bà Trần Thị T1 mỗi bên phải chịu 5.544.539 đồng; Do ông Bùi Thành C và bà Trần Thị T1 là người cao tuổi có đơn xin được miễn nộp án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông C, bà T1. Cấn trừ số tiền tạm ứng án phí Công ty TNHH N đã nộp là 13.360.002 theo biên lai số 0004252 ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thì Công ty TNHH N đã nộp xong tiền án phí và được nhận lại tiền án còn lại là 7.815.463 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận ;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực A-Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực A-Vĩnh Long;
-Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thanh